

Bản án số: 77/2025/HS-ST
Ngày 21/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Cường;
- Ông Trần Đình Thừa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh, Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 164/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị T, sinh năm 1982 tại tỉnh Nam Định; thường trú: Xóm F, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (nay là xóm F, xã H, tỉnh Ninh Bình); chỗ ở: Số H đường số F, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số H đường số F, khu phố A, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nữ; con ông Đỗ Xuân K, sinh năm không rõ và bà Nguyễn Thị H, sinh năm không rõ; bị cáo có 05 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1986; bị cáo có chồng tên Lê Viết D (đã chết); có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2024 cho đến nay; có mặt.

2. Đặng Thế T1, sinh năm 1995 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm T, xã K, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xóm T, xã T, tỉnh Nghệ An); chỗ ở: Số D khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là số D khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đặng Thế H1, sinh năm 1968 và bà Trần Thị C, sinh năm 1969; bị cáo có 01 chị ruột, sinh năm 1992; bị cáo có vợ tên Đặng Thị T2, sinh năm 1995 (đã ly hôn); có 01 con ruột,

sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 28/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng về tội “Đánh bạc”, theo Bản án hình sự sơ thẩm 38/2023/HS-ST, chấp hành xong hình phạt ngày 28/7/2024, đóng án phí ngày 28/6/2023; bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2024 cho đến nay; có mặt.

3. Ngô Quang P, sinh năm 1996 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm C, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An (nay là số X, xã H, tỉnh Nghệ An); chỗ ở: Số I đường B, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là số I đường B, khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Ngô Quang H2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); bị cáo có 07 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2024 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1973; thường trú: Số B, G, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số B, G, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Tiến Q, bà Nguyễn Thị H4, bà Nguyễn Thị T3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Đặng Thế T1 và Ngô Quang P là bạn bè quen biết, thường sử dụng trái phép chất ma túy, nên đã 02 lần góp tiền mua ma túy của Đỗ Thị T về cùng nhau sử dụng. Đối với Đỗ Thị T để có tiền tiêu xài nên vào khoảng tháng 9 năm 2024, T mua ma túy trên mạng xã hội Facebook về bán lại cho Đặng Thế T1 và Ngô Quang P, cụ thể như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27/9/2024, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên T1 sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11, kèm theo sim số 0336365335 vào ứng dụng Zalo tài khoản là “Gu Hung T4” nhắn tin cho P qua tài khoản tên “Cá Chồn P1” rủ P1 cùng góp tiền mua ma túy về nhà T1 để sử dụng thì P1 đồng ý. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27/9/2024, P1 điều khiển xe mô tô biển số 59X2-997.53 chở T1 đi đến đầu đường số F, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) để mua ma túy. Khi đến đầu đường số F thì P1 dùng tài khoản số 1027289082 Ngân hàng V chuyển khoản qua tài khoản số 0963.5252.39999 Ngân hàng TMCP Q1 của T1 số tiền 500.000 đồng rồi P1 đứng đợi. T1 chạy xe mô tô biển số 59X2-997.53 đến tiệm tạp hóa “Phong Thủy” địa chỉ số H đường số F, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp T hỏi mua 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy giá 300.000 đồng và trả tiền mặt cho T. Số tiền còn lại 200.000 đồng T1 sử dụng mua nước và cùng P1 chơi game. Sau khi mua được ma túy, T1 và P1 về nhà của T1 địa

chỉ số D, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại đây, T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã có sẵn đồ một ít ma túy vào nỏ thủy tinh được cắm vào nắp chai nhựa cùng với ống hút nhựa, số ma túy còn lại thì T1 vẫn để trong túi nylon miệng kéo dính để trên nền gạch. Sau đó, cả hai luân phiên nhau sử dụng ma túy trong bộ dụng cụ, sử dụng được một lúc thì T1 nói vợ T1 chuẩn bị về nhà, nên P1 cầm bộ dụng cụ cất vào trong tủ. Cũng vào lúc này, Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là Công an phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) vào kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có cắm 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh, bên trong nỏ thủy tinh còn chất màu nâu, trên xấp quần áo để sát tường phía sau chỗ T1 và P1 ngồi có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng là ma túy còn lại của T1 và P1 mua về chưa sử dụng hết, 01 bật lửa nên Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Quá trình điều tra T1 và P1 khai nhận trước đó vào ngày 26/9/2024, T1 và P1 cũng thỏa thuận góp tiền mua ma túy về cùng nhau sử dụng. P1 dùng tài khoản số 1027289082 Ngân hàng V chuyển khoản qua tài khoản số 0963.5252.39999 Ngân hàng TMCP Q1 của T1 số tiền 500.000 đồng. T1 có đến tiệm tạp hóa “Phong Thủy” trên đường số F, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp T hỏi mua ma túy nhưng T không còn ma túy để bán. Lúc này, T1 nhớ vào ngày 17/9/2024, T1 có đến tiệm tạp hóa “Phong Thủy” trên đường số F, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp T mua 500.000 đồng ma túy, quá trình sử dụng vẫn còn nên T1 nói P1 về nhà T1 địa chỉ số D, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), T1 lấy số ma túy còn lại ra để T1 và P1 cùng nhau sử dụng, số ma túy còn một ít T1 và P1 thỏa thuận đưa cho P1 mang về để lúc nào P1 cần thì mang ra tiếp tục sử dụng.

Căn cứ lời khai của T1 và P1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D (nay là Công an Thành phố H) tiến hành ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Thị T tại tiệm tạp hóa “Phong Thủy” trên đường số F, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Kết quả, tại thời điểm khám xét thu giữ được 05 (năm) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen; 30 (ba mươi) túi nylon miệng kéo dính. Cơ quan Công an tiến hành niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở làm việc.

Qua quá trình điều tra, Đỗ Thị T khai nhận đã bán ma túy cho Đặng Thế T1 02 lần, cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 17/9/2024, Đỗ Thị T bán cho Đặng Thế T1 500.000 đồng ma túy, T1 thanh toán bằng tiền mặt. Lần thứ hai vào ngày 27/9/2024, Đỗ Thị T bán cho Đặng Thế T1 300.000 đồng ma túy, T1 thanh toán bằng tiền mặt. Nguồn gốc số ma túy mà T bán cho T1 là do T đặt mua trên mạng xã hội Facebook, rồi phân ra để bán cho các đối tượng nghiện khi có nhu cầu. Sau khi đặt mua được ma túy thì T đã xóa liên lạc về việc mua ma túy trên Facebook.

- Vật chứng thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có cắm 01 ống hút nhựa và 01 nõ thủy tinh, bên trong nõ thủy tinh còn chất màu nâu; 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 05 (năm) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen; 30 (ba mươi) túi nylon miệng kéo dính; 01 (một) hộp giấy màu trắng có ghi dòng chữ Daviskin; 01 (một) điện thoại hiệu S1 A04, có số IMEI (khe 1): 353263213876755 thu giữ của Ngô Quang P kèm theo sim số 0394857954; 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 A11, có số IMEI (khe 1): 355629114070441 thu giữ của Đặng Thế T1 kèm sim số 0336365335 và 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: HONDA, số loại: VISION, dung tích xilanh 108 cm³, mang biển kiểm soát: 59X2 – 997.53, Số khung 5806EY589455; Số máy JF58E0475205.

* Căn cứ Kết luận giám định số: 4600/KL-KTHS(MT) ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận đối với: 01 (một) nõ thủy tinh bên trong chứa chất màu nâu (ký hiệu M1), 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) thu giữ của T1 và P; 05 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3-1; M3-2) thu giữ của Đỗ Thị T kết luận giám định như sau: Các chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là M1= 0,0405 gam, M2= 0,3260 gam, M3-1= 6,5959 gam, M3-2= 0,9935 gam.

* Căn cứ Kết luận giám định số: 5588/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B xác định:

- Trong điện thoại di động hiệu S1, có số IMEI (khe 1): 353263213876755 của Ngô Quang P có tên tài khoản Zalo là “ Cá Chồn Phước” (ký hiệu A1) có 100 tin nhắn ứng dụng Zalo trong ngày 26/9/2024 và ngày 27/9/2024 với tài khoản tên “G”;

- Trong điện thoại di động hiệu S1, có số IMEI (khe 1): 355629114070441 của Đặng Thế T1 có tên tài khoản Zalo là “Gu Hung Tk” (ký hiệu A2) có 100 tin nhắn ứng dụng Zalo trong ngày 26/9/2024 và ngày 27/9/2024 với tài khoản tên “Cá Chồn P1”.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Đỗ Thị T trên mạng Facebook, do không đầy đủ thông tin nên không thể tiến hành xác minh xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận giám định số: 4600/KL-KTHS(MT) ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B và Kết luận giám định số: 5588/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo Đỗ Thị T thông qua mạng xã hội facebook, sau khi đặt mua được ma túy thì bị cáo T đã xóa liên lạc về việc mua ma túy trên facebook nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 188/CT-VKS-DA ngày 15 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố bị cáo Đỗ Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình

sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Đặng Thế T1, Ngô Quang P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đỗ Thị T với mức hình phạt từ 10 năm đến 11 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đặng Thế T1 với mức hình phạt từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh từ 09 năm 09 tháng đến 11 năm 03 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Ngô Quang P với mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức hình phạt từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội danh từ 09 năm đến 10 năm 06 tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc Đỗ Thị T nộp số tiền 1.000.000 đồng, là tiền do mua bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 03 (ba) bì thư của Phòng K1 Công an tỉnh B có ghi số 4600M1/PC09; 4600M2/PC09; 4600M3/PC09 chứa số ma túy còn lại sau giám định: M1 = 0,00 gam, M2 = 0,2504 gam, M3-1 = 6,5006 gam; M3-2 = 0,8806 gam, là vật cấm lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bật lửa, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử nhỏ màu đen; 30 (ba mươi) túi nylon miệng kéo dính đựng trong túi nylon miệng kéo dính; 01 (một) hộp giấy màu trắng có ghi dòng chữ Daviskin, đây là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại hiệu S1 A04, có số IMEI (khe 1): 353263213876755 và sim số 0394857954 thu giữ của bị cáo Ngô Quang P, sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0394857954.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 A11, có số IMEI (khe 1): 355629114070441 và sim số 0336365335 thu giữ của bị cáo Đặng Thế T1 sử dụng

làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với sim số 336365335.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: Honda, số loại: VISION, dung tích xilanh 108 cm³, mang biển kiểm soát: 59X2 - 997.53, Số khung 5806EY589455; Số máy JF58E0475205 thu giữ của bị cáo Ngô Quang P dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định đứng tên đăng ký xe là bà Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1973; thường trú: Số B, G, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số B, G, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà H3 cho bị cáo Ngô Quang P mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết bị cáo P sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã trả lại xe nêu trên cho bà H3.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B (nay là Cơ quan điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/9/2024, biên bản khám xét ngày 27/9/2024, Kết luận giám định số: 4600/KL-KTHS(MT) ngày 04 tháng 10 năm 2024 và Kết luận giám định số: 5588/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định:

Ngày 27/9/2024, tại tiệm tạp hóa “Phong Thủy” trên đường số F, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Đỗ Thị T đã thực hiện hành vi cất giấu ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 7,5894 gam, nhằm mục đích bán kiếm lời và đã bán ma túy loại Methamphetamine cho Đặng Thế T1 02 lần vào ngày 17/9/2024 và ngày 27/9/2024.

Ngày 26/9/2024 và ngày 27/9/2024, địa chỉ số D, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngô Quang P và Đặng Thế T1 đã thỏa thuận góp tiền mua ma túy về để cùng nhau sử

dụng. Ngô Quang P và Đặng Thê T1 có hành vi cất giấu ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,3260 gam nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi trên đây của bị cáo Đỗ Thị T bán ma túy cho Đặng Thê T1 02 lần, đồng thời cất giấu ma túy có khối lượng 7,5894 gam gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại để kiếm lời, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Heroine, C1, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi trên đây của các bị cáo Đặng Thê T1, Ngô Quang P 02 lần bàn bạc, thống nhất góp tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng, tàng trữ ma túy có khối lượng 0,3260 gam, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số: 188/CT-VKS-DA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Đỗ Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Đặng Thê T1, Ngô Quang P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để có ma túy sử dụng, có tiền sử dụng ma túy, mục đích tư lợi của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Thê T1 có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa, nay bị cáo tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy

định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Thị T, Ngô Quang P là người chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đặng Thế T1 có ông nội là người có công với cách mạng, bị cáo T đang nuôi các con nhỏ nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo T1, P là người sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*” và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm lưu trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc Đỗ Thị T nộp số tiền 1.000.000 đồng, là tiền do mua bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 03 (ba) bì thư của Phòng K1 Công an tỉnh B có ghi số 4600M1/PC09; 4600M2/PC09; 4600M3/PC09 chứa số ma túy còn lại sau giám định: M1 = 0,00 gam, M2 = 0,2504 gam, M3-1 = 6,5006 gam; M3-2 = 0,8806 gam, là vật cấm lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bật lửa, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử nhỏ màu đen; 30 (ba mươi) túi nilon miệng kéo dính đựng trong túi nylon miệng kéo dính; 01 (một) hộp giấy màu trắng có ghi dòng chữ Daviskin, đây là các công cụ các bị cáo sử dụng vào

việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại hiệu S1 A04, có số IMEI (khe 1): 353263213876755 và sim số 0394857954 thu giữ của bị cáo Ngô Quang P, sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với sim số 0394857954.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 A11, có số IMEI (khe 1): 355629114070441 và sim số 0336365335 thu giữ của bị cáo Đặng Thế T1 sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với sim số 336365335.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: Honda, số loại: VISION, dung tích xilanh 108 cm³, mang biển kiểm soát: 59X2 – 997.53, Số khung 5806EY589455; Số máy JF58E0475205 thu giữ của bị cáo Ngô Quang P dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định đứng tên đăng ký xe là bà Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1973; thường trú: Số B, G, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số B, G, khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà H3 cho bị cáo Ngô Quang P mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết bị cáo P sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) đã trả lại xe nêu trên cho bà H3.

[10] Đối với người bán ma túy cho bị cáo Đỗ Thị T thông qua mạng xã hội facebook, sau khi đặt mua được ma túy thì bị cáo T đã xóa liên lạc về việc mua ma túy trên facebook nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, xử lý sau, là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo P, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn mức hình phạt đối với các bị cáo T, Tuấn xét tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Đặng Thế T1, Ngô Quang P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/9/2024.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thế T1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.3 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Ngô Quang P 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.4 Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thế T1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.5 Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Ngô Quang P 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.6 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Đặng Thế T1 phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/9/2024.

- Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Ngô Quang P phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/9/2024.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Buộc Đỗ Thị T nộp số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, là tiền do mua bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại hiệu S1 A04, có số IMEI (khe 1): 353263213876755.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 A11, có số IMEI (khe 1): 355629114070441.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư (kí hiệu M1) bên ngoài có ghi số 4600M1/PC09 bên trong có 01 nó thủy tinh. Bên ngoài mặt sau của bì thư có chữ kí của bên nhận (Nguyễn Cảnh T5, chữ kí của Đỗ Thị T, Ngô Quang P, Đặng Thế T1 (người chứng kiến); mặt sau bì thư tại có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Quốc C2, chữ ký người lập biên bản Đỗ Hồng T6, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Hoài L1, chữ ký người bị bắt Đặng Thế T1, Ngô Quang P và đóng dấu mộc đỏ giáp lai Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Theo bản kết luận giám định số 4600/KL-KTHS(MT)

+ 01 (một) bì thư (kí hiệu M1) bên ngoài có ghi số 4600M2/PC09 bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong một bì thư dán kín. Bên ngoài mặt sau của bì thư có chữ kí của bên nhận (Nguyễn Cảnh T5, chữ kí của Đỗ Thị T, Ngô Quang P, Đặng Thế T1 (người

chứng kiến); mặt sau có chữ ký của Điều tra viên Nguyễn Quốc C2, chữ ký người lập biên bản Đỗ Hồng T6, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Hoài L1, chữ ký người bị bắt Đặng Thế T1, Ngô Quang P và đóng dấu mộc đỏ giáp lai Công an phường A. Theo bản kết luận giám định số 4600/KL-KTHS(MT)

+ 01 (một) bì thư bên ngoài có ghi số 4600M3/PC09 bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính (ký hiệu M3-1); có 04 (bốn) túi nylon miệng kéo dính (ký hiệu M3-2) đều chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong một bì thư dán kín. Bên ngoài mặt sau của bì thư có chữ kí của bên nhận (Nguyễn Cảnh T5, chữ kí của Đỗ Thị T, Ngô Quang P, Đặng Thế T1 (người chứng kiến); mặt sau có chữ ký của Điều tra viên Trần Văn C3, chữ ký người lập biên bản Lê Anh D1, chữ ký người chứng kiến Nguyễn Thị T3, chữ ký người bị bắt Đỗ Thị T và đóng dấu mộc đỏ giáp lai Công an phường L, thành phố T. Theo bản kết luận giám định số 4600/KL-KTHS(MT)

Số ma túy còn lại sau giám định theo bản kết luận giám định số 4600/KL-KTHS(MT) là: M1 = 0,00 gam, M2 = 0,2504 gam, M3-1 = 6,5006 gam; M3-2 = 0,8806 gam và 01 nỏ thủy tinh.

+ 01 (một) bật lửa, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa; 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) cân điều từ nhỏ màu đen; 30 (ba mươi) túi nilon miệng kéo dính đựng trong túi nylon miệng kéo dính; 01 (một) hộp giấy màu trắng có ghi dòng chữ Daviskin.

+ Các sim số 0394857954, 0336365335 (Tại thời điểm giao nhận không kiểm tra được số điện thoại).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/5/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Thị T, Đặng Thế T1 và Ngô Quang P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

